BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH THÚ Y

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Mã số học phần: 203524

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: Ký sinh trùng 2

Tên Tiếng Anh: Veterinary Parasitology 2

Đơn vị phụ trách:

- *Bộ môn*: Bệnh Truyền nhiễm – Thú y cộng đồng
- *Khoa*: CHĂN NUÔI THÚ Y

Số tín chỉ: 02 tín chỉ (01 tín chỉ lý thuyết, 01 tín chỉ thực hành/ thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 10 tuần (3 tiết lý thuyết / tuần)

Học kỳ: 8 (học kỳ 2 năm thứ 4)

Các giảng viên phụ trách học phần:

- *GV phụ trách chính*: Lê Hữu Khương (SĐT: 0913676461; Email: khuong.lehuu@hcmuaf.edu.vn)
- *Danh sách giảng viên cùng GD*: Dương Tiểu Mai (SĐT: 0939506254; Email: mai.duongtieu@hcmuaf.edu.vn)

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- *Môn học tiên quyết: Ký sinh trùng 1*
- *Môn học trước:* không

Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Chuyên nghiệp ☐					
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Cơ sở ngành ☐		Chuyên ngành X		Chuyên sâu ☐	
		Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc X ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐

Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt X☐

II. Mô tả học phần

(Mô tả ngắn gọn về học phần).

Môn học giúp sinh viên hiểu được tính phổ biến của ký sinh trùng và tác hại của các loài ký sinh ở thú kiểng (họ chó và mèo) ở Việt Nam. Sinh viên hiểu biết vòng đời của ký sinh vật, cách thức truyền lây, tác hại, các qui luật nhiễm, phương pháp chẩn đoán, điều trị, biện pháp phòng trừ bệnh ký sinh và ngăn ngừa sự lây nhiễm sang người. Sinh viên có khả năng nhận dạng một số loài ký sinh phổ biến và thực hiện một số xét nghiệm chẩn đoán bệnh

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi
**** Mục tiêu***:

Mục tiêu ***(Goals)***	**Mô tả** ***(Goal description)*** *(Học phần này trang bị cho sinh viên:)*	**Chuẩn đầu ra CTĐT**
G1	Sinh viên có kiến thức cơ bản về các đặc điểm về hình thái, vòng đời, triệu chứng, tác hại, phương pháp chẩn đoán cách phòng và điều trị đối với từng loại ký sinh cụ thể trên loài ăn thịt	ELO1, ELO2
G2	Sinh viên có thể nhận biết được các bệnh ký sinh cụ thể trên thú kiểng	ELO1, ELO2, ELO4
G3	Thực hành: sinh viên được thực hiện các phương pháp xét nghiệm phân tìm trứng ký sinh, nhận diện hình thái trứng và ký sinh cụ thể	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4
G4	Sinh viên có kỹ năng cơ bản trong nghiên cứu, chẩn đoán ký sinh trùng.	ELO1, ELO2, ELO4, ELO6, ELO7, ELO11, ELO12

**** Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: *(Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix : Sự đóng góp của mỗi học phần cho ELOs của CTĐT).*

N : Không đóng góp/không liên quan
S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều
H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15	ELO16
2 0 3 5 0 5	Ký sinh trùng 1	S	H	H	H	H	S	S	S	N	S	S	H	H	S	S	S

Ký hiệu	**KQHTMĐ của học phần** **Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được**	**CĐR của CTĐT**
Kiến thức		
G1	- Giải thích các đặc điểm sinh học, sinh trưởng và phát triển của vòng đời ký sinh trùng, biện pháp phòng trừ bệnh ký sinh và ngăn ngừa sự lây nhiễm sang người	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4
G2	- Áp dụng các cách tiếp cận khi nghiên cứu, xử lý các vấn đề thực tiễn liên quan đến ký sinh trùng.	ELO2, ELO3, ELO4, ELO6, ELO8
G3	Chuẩn bị được các loại vật liệu trong phương pháp xét nghiệm phân tìm trứng, cách lấy và bảo quản mẫu vật, quan sát mẫu vật đại thể và vi thể, định danh ký sinh trùng	ELO7, ELO8
G4	- Kỹ năng phân tích, đánh giá và giải quyết vấn đề thực	ELO8, ELO13, ELO12

	tiễn liên quan đến KST.	
Kỹ năng		
G5	Có khả năng làm việc nhóm để xây dựng bài báo cáo chuyên đề, thực hiện các nội dung thực tập	ELO7
G6	Biết tư duy phân tích chính xác một vấn đề được đặt ra để đưa ra một kết luận và đề nghị giải pháp cho vấn đề đó	ELO8
G7	Có kỹ năng chọn lọc nguồn tài liệu tham khảo, liên kết các nguồn tài liệu để tổng hợp vấn đề, soạn và trình bày trước lớp	ELO9
G8	Có kỹ năng thực hiện các xét nghiệm lắng gạn, phù nổi, đọc kết quả xét nghiệm dưới kính hiển vi, quan sát hình thái ký sinh dưới kính hiển vi	ELO10, ELO 11, ELO13
Thái độ		
G9	Tôn trọng giá trị đạo đức nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm đối với XH, tôn trọng sự thật, nhận định vấn đề một cách khách quan.	ELO14
G10	Trung thực với các kết quả xét nghiệm	ELO15

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. **Phương pháp giảng dạy**

- Thuyết giảng: chủ động tích cực/sinh viên làm trung tâm
- Thảo luận / thảo luận theo nhóm
- Giao tiếp: hỏi – đáp trực tiếp
- Sử dụng các công trình nghiên cứu trong giảng dạy

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên tự đọc tài liệu, pháp triển giả thuyết và câu hỏi liên quan
- Sinh viên tham gia nghe giảng, thảo luận nhóm
- Sinh viên được khích lệ sử dụng tổng hợp các kiến thức từ các học phần khác và những trải nghiệm trong cuộc sống để đề xuất giải pháp cho vấn đề (giả định nào đó) đặt ra.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động, tích cực tham gia vào buổi giảng: đặt câu hỏi, nêu vấn đề, trả lời, thảo luận.
- Phản biện: phát hiện những sai sót trong bài giảng của giảng viên.
- Thái độ: VD: cầu thị, tôn trọng sở hữu trí tuệ

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm*:* 10

2. Kế hoạch đánh giá và trọng số

Bảng 1. Matrix đánh giá KQHTMĐ của học phần

Các KQHTMĐ của HP	Tham dự lớp (0 %)	Thuyết trình (25 %)	Thi thực hành (50%)	Thi cuối kỳ (25 %)
G1	X			X

G2	X			X
G3	X		X	X
G4	X			X
G5	X	X		
G6	X	X		X
G7	X	X		X
G8	X		X	X

Bảng 2. Rubric đánh giá học phần

Tham dự lớp học:

Tiêu chí	Tỉ lệ	*Mức chất lượng*			
		Rất tốt	**Đạt yêu cầu**	**Dưới mức yêu cầu**	**Không chấp nhận**
		Từ 10-7	*Từ 7-5*	*từ 5-4*	*Dưới 4*
Hiện diện trên lớp	70	Tham gia >80% buổi học	Tham gia 70-80% buổi học	Tham gia 40-70% buổi học	Tham gia <40% buổi học
Tích cực	30	Tham gia nhiệt tình khi trao đổi trên lớp, phát biểu và trả lời nhiều câu hỏi	Có tham gia đặt/trả lời câu hỏi	Không tham gia thảo luận và có trả lời hay đóng góp nếu được chỉ định	Không tham gia và không trả lời ngay cả khi được chỉ định

Báo cáo chuyên đề:

Tiêu chí	Tỉ lệ	*Mức chất lượng*			
		Rất tốt	**Đạt yêu cầu**	**Dưới mức yêu cầu**	**Không chấp nhận**
		Từ 10-7	*Từ 7-5*	*từ 5-4*	*Dưới 4*
Nội dung	40	Trình bày đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề, có thêm các nội dung liên quan đóng góp vào việc mở rộng kiến thức của chủ đề	Trình bày đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày chỉ một số nội dung theo yêu cầu về chủ đề	Bài làm nội dung không liên quan yêu cầu hay nội dung quá sơ sài, không cung cấp được thông tin cần thiết.
Hình thức bài báo cáo	30	Cách trình bày báo cáo lôi cuốn,rõ ràng, dễ hiểu, có sáng tạo trong phương pháp trình bày. Nhận được ý kiến/ câu hỏi quan tâm	Cách trình bày báo cáo rõ ràng, dễ hiểu.	Báo cáo dạng đọc, khó theo dõi, không tạo được sự quan tâm từ người nghe	Trình bày quá sơ sài, người nghe không thể hiểu được nội dung
Trả lời câu hỏi	15	các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thõa đáng	Trả lời được trên 50% câu hỏi và có cách trả lời hợp lý cho những phần chưa trả lời được	Trả lời được 25%-50% câu hỏi	Không trả lời được câu nào

Làm việc theo nhóm	15	Thể hiện sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm rõ ràng. Có phân chia câu trả lời và báo cáo giữa các thành viên một cách hỗ trợ	Có sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm nhưng chưa thể hiện rõ ràng	Không có sự kết hợp của các thành viên, có thể chỉ q hay vài thành viên chuẩn bị và báo cáo	Bài lấy từ nguồn khác, không phải trực tiếp soạn

Thi thực hành:

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng		
		Rất tốt	Đạt yêu cầu	Không đạt
		Từ 10-9	Từ 5-8	Dưới 5
Hiện diện	10	Đi học đúng giờ, đầy đủ,	Đi học trễ (<2 buổi), không đầy đủ (vắng 1 buổi)	Vắng >1 buổi thực hành; Đi trễ >2 buổi.
Thái độ học tập	10	Thực hiện đủ nội dung, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi.	Thực hiện đủ nội dung, ít trả lời câu hỏi trong buổi thực hành	Không thực hiện đủ nội dung.
Làm việc nhóm	10	Thể hiện sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm rõ ràng	Thể hiện cộng tác trong nhóm không tốt	Không cộng tác thực hiện
Thi thực hành	70	Đọc được cấu tạo cơ quan và tên giống của ký sinh trùng	Không đọc được tên hoặc cấu tạo cơ quan của ký sinh trùng	Không thực hiện được nội dung thực hành được yêu cầu

Thi cuối kỳ:

Dạng câu hỏi	**Rất tốt**	**Đạt yêu cầu**	**Dưới mức yêu cầu**	**Không chấp nhận**
	Từ 10-7	*Từ 7-5*	*từ 5-4*	*Dưới 4*
Trắc nghiệm và các câu hỏi tự luận	Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học, vận dụng kiến thức đó trong một số tình huống thực tế và giải thích các khả năng xảy ra. Đủ kiến thức cho nội dung tiếp theo của môn học	Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học, nhận diện được các vấn đề/ kiến thức trong một tình huống cho trước. Đủ kiến thức cho nội dung tiếp theo của môn học	Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học . Chưa đủ kiến thức cho nội dung tiếp theo của môn học, cần tập trung nỗ lực	Không nhớ các kiến thức đã học. Không đủ kiến thức, cần trao đổi với giáo viên để quyết định tiếp tục học phần còn lại hay không, hay ngưng tiến độ môn học, hủy môn

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

**** Sách giáo trình/Bài giảng:***

1. Lương Văn Huấn và Lê Hữu Khương (1997), Ký sinh và bệnh ký sinh ở gia súc và gia cầm, tập 1, nhà xuất bản Nông Nghiệp.

2. Lương Văn Huấn và Lê Hữu Khương (1999), Ký sinh và bệnh ký sinh ở gia súc và gia cầm, tập 2, nhà xuất bản Nông Nghiệp

3. Lê Hữu Khương (2012), Ký Sinh Trùng Thú Y, nhà xuất bản Nông Nghiệp

**** Tài liệu tham khảo khác:***

1. Phan Lục (2005), Giáo trình Bệnh ký sinh trùng thú y, nhà xuất bản Hà Nội

2. Phạm Văn Khuê (1996), Bệnh Ký sinh trùng thú y, trường Đại học Nông Nghiệp 1

3. Phạm Văn Thân (2007), Ký sinh trùng, nhà xuất bản Y học Hà Nội

4. Các tạp chí: Khoa học kỹ thuật Thú Y, Viện sốt rét và ký sinh trùng, Y học

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1,2,3,4	***Chương 1: Giun sán***	
	A/* Các nội dung chính trên lớp** *(12 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** Mục 1: Sán lá ở loài ăn thịt (sán lá gan) Mục 2: Sán dây ở loài ăn thịt o *Dipylidium caninum* o *Taenia hydatigena* o *Taenia pisiformis* o *Taenia taeniaeformis* o *Diphyllobothrium latum* o *Spirometra mansoni* Mục 3: Bệnh của ấu trùng sán dây ở loài ăn thịt o *Echinococcus* o *Spirometra* o *Cysticercus* Mục 4: Giun tròn ở loài ăn thịt o Giun ở ruột (đũa, tóc) o Giun ở dạ dày o Giui thực quản o Gium tim ***PPGD chính: *+ Thuyết giảng* *+ Sinh viên báo cáo, thảo luận, đặt câu hỏi tại lớp* *+ Trình chiếu*	G1, G2
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(38 tiết)* *- Ôn lại kiến thức đã học, đọc tài liệu chuẩn bị nội dungliên quan chủ đề của từng nhóm báo cáo*	
5	***Chương 2: Động vật chân đốt***	
	A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** *(4 tiết)* Mục 1: Ve chó Mục 2: Ghẻ chó Mục 3: Mò bao lông Mục 4: Bọ chét ***PPGD chính:*** *+ Thuyết giảng* *+ Sinh viên báo cáo, thảo luận, đặt câu hỏi tại lớp* *+ Trình chiếu*	G1, G2

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: (10 tiết) *- Ôn lại kiến thức đã học, đọc tài liệu chuẩn bị nội dung liên quan chủ đề của từng nhóm báo cáo*	
Phần thực hành		
6	Bài 1: Sán lá (xem mẫu vật đại thể và vi thể)	G3, G8
7	Bài 2: Sán dây (xem mẫu vật đại thể và vi thể)	G3, G8
8	Bài 3: Giun tròn (xem mẫu vật đại thể và vi thể)	G3, G8
9	Bài 4: Giun tròn (xem mẫu vật đại thể và vi thể)	G3, G8
10	Bài 5: Động vật chân đốt (xem mẫu vật đại thể và vi thể)	G3, G8
11	Bài 6: Nguyên bào (xem mẫu vật đại thể và vi thể)	G3, G8
12	Bài 7: Xét nghiệm phân tìm ký sinh trùng	G3, G8
13	Bài 8: Mổ khám và thu nhặt mẫu	G3, G8
14	Kiểm tra thực hành	

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa

ĐH Nông Lâm TP. HCM, ngày tháng năm

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Kí và ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Kí và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA
(Kí và ghi rõ họ tên)